TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Đoàn Thị B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh L

Bị đơn: anh Nghiêm Minh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị B và anh Nghiêm Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn Thị B và anh Nghiêm Minh T đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Đoàn Thị B và anh Nghiêm Minh T có 02 con chung, cháu Nghiêm Minh Q, sinh ngày 23/12/2006 và cháu Nghiêm Minh T1, sinh ngày 05/03/2017. Anh T và chị B thỏa thuận như sau:

Chị Đoàn Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Nghiêm Minh Q, sinh ngày 23/12/2006 và cháu Nghiêm Minh T1, sinh ngày 05/03/2017 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nghiêm Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nghiêm Minh T1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/7/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi chậm thi hành án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị B có đơn yêu cầu thi hành án, anh T chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nghiêm Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** chị Đoàn Thị B và anh Nghiêm Minh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Đoàn Thị B và anh Nghiêm Minh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị B tự nguyện nộp thay anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp, anh T nhất trí. Tổng cộng chị Đoàn Thị B phải nộp là 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị B đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0001376 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Cam Đường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết